|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠOTHÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**TRƯỜNG THCS - THPT** **SƯƠNG NGUYỆT ANH****TỔ: ANH VĂN**  | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** *Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2020* |

**NỘI DUNG ÔN TẬP VÀ GIAO BÀI**

**Từ 30/3 đến 05/4/2020.**

( Sử dụng các trang: “Trường học kết nối”, Zalo, Messenger, Gmail…)

**KHỐI 6:**

1. Học từ vựng: chủ đề “The weather and seasons” trang 134 đến 136
2. Làm bài tập thì hiện tại đơn và ôn tính từ.
3. Ôn lại từ vựng Unit 9: phần A (parts of the body)
4. **Bài tập:** Viết lại các câu sau, giữ nghĩa không đổi đối với những từ bắt đầu cho sẵn:
5. She has big brown eyes.

->Her eyes

1. Nga’s hair is long and black.

->Nga has

1. His school bag is blue.

->He has

1. Mr. Tuan is heavy and strong.

->Mr. Tuan is not

1. My house has a flower garden.

->There is

**KHỐI 7:**

1. Từ vựng Unit 11: Keep fit, stay healthy, phần A: A check-up.
2. Ôn thì quá khứ đơn. Phần “Remember” trang 109 sách giáo khoa.
3. Hỏi và trả lời về chiều cao, cân nặng:

- How tall are you? – I am 150 centimeters tall.

- What is your height? – My height is 150 centimeters.

- How heavy is he? – He is 56 kilos.

- What is his weight? – His weight is 56 kilos.

4. **Bài tập:**

.

 \* **Đọc đoạn văn , Chon True or False.**

Yesterday, Hoa had a medical check - up. First, she filled in the medical record and waited in the waiting room. After a few minutes, the nurse called Hoa ' s name and took Hoa to the doctor’s office. The doctor asked Hoa a few questions. Then she weighed Hoa and measured her height. After that she took Hoa ' s temperature listened to Hoa ' s heart. Then she checked Hoa ' s eyes and ears. Everything was normal. Finally, Hoa left the office. She felt very happy.

1.Hoa had a medical check-up last week \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

2. The nurse weighed Hoa \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

3. Hoa ‘s temperature is a little high \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

4. Everything is normal \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

5. Hoa felt unhappy \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**KHỐI 8:**

1. Chương trình: Unit 12 A VACATION ABROAD (continue)

2. Nội dung:

 + Ôn tập lại 1 số từ vựng về thời tiết

 + Tập lắng nghe 1 số chương trình dự báo thời tiết bằng tiếng anh

 + Thực hành 1 số câu viết viết lại va sắp xếp trật tự câu trong unit 10, 11, 12 (phần, VI và VII trong đề thi)

1. **Bài tập:**
2. Rearrange the words/ phrases given to make complete sentences. (0.5pt)

1. Our recycling project / next semester /be finished / is going to /. /

-> \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_l\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

2. came to visit my house/ when / My parents / the guest / were traveling to Thailand /. /

-> \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

3. when we /The lava/ flew/ overhead/ was/ pouring out/

-> \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

4. the visitors/ I asked if / they could touch/ the Buddha statues/

-> \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

5. complaining about / Thanh is always /the heaviness of the suitcase

-> \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

B. Complete the second sentence so that it has the same meaning to the first

1. Tom keeps making noise at night.

=> Tom is \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

2. Keeping people from littering is very difficult.

=> It is

3. People recycle old car tires to make shoes and sandals

=> Old car tires \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

4. They will show the time machine to the public next year.

=> The time machine \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.

5. The woman is Miss Lien. She is talking to my mother.

 => The woman \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.

**KHỐI 9:**

1. HS học ôn từ vựng bài học Unit 8
2. Trả bài từ vựng bài học Unit 8 (trong file practice) vào giấy và nộp lại khi đi học để tính điểm cộng.
3. Ôn tập bài ngữ pháp Adverb clauses of concession, Relative clauses
4. Làm bài tập chủ đề: Adverb clauses of concession, Relative clauses vào giấy và nộp lại khi đi học để tính điểm cộng.
5. **Bài tập:**
6. **Choose the word or phrase (a, b, c, d) that best fits the blank space in each sentence.**

1-John didn’t come to the meeting yesterday, \_\_\_\_\_\_\_\_we went without him.

 A-consequently B-so C-therefore D-All are correct

2-The people \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_live in Scotland are called Scots.

 A-who B-whom C-they D-which

3-She’s always polite and \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_towards her friends.

 A-rude B-considerate C-smile D- inconsiderate

4- A: “Well done, Trang!” => B: “\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.”

 A-Not at all! B-Many thanks C-I’m glad D-Let’s celebrate

5-\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ his old age, he runs three kilometers a day.

 A-Although B-In spite C-When D-Despite

6-He finally won his\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ after twenty years in prison.

 A-slavery B-freedom C-free time D-slaver

7- A. :“I’ve just passed the final exam.” => B.: “\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_”

 A-Try harder next time! B-Congratulations! C-Good luck D-It’s nice of you!

8-The father\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ his daughter a hug.

 A-sent B- made C- took D-gave

9-Family is always my father’s top \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ ,It is the most important to him.

 A-speciality B-right C-priority D-privacy

10-The longest river in the world \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ name is Nile river is in Egypt.

 A-whose B-which C-its D-that

1. **Rewrite**

1- You sent me a present. Thank you very much for it.

🡪 Thank you very much for the present \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.

2- Although he can speak Russian fluently, he still has problems with listening.

🡪 Despite \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.

3- The weather was terrible but we went to school last week.

🡪 Although \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.

4- They didn’t find the trip interesting although the weather was fine.

🡪In spite of \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.

 5- The man is my father. I respect his opinions most.

🡪 The man \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.